

Kỷ lục 62 lần bại trận năm 2020

12/28/2020 5:48 PM Cỡ chữ + −

ISR | Phenikaa Uni. (Hồ Mạnh Toàn; 24/12/2020, ***Original preprint**: https://osf.io/nv67a/download) — Trong năm 2020, tôi đã bị thất trận tổng cộng 62 lần, với đủ thứ lý do khác nhau. Bại trận ở đây là nói tới các bản thảo nộp vào các tạp chí bị loại, không được chấp thuận công bố. Việc này với một đơn vị nghiên cứu như ISR là việc khổ sở đủ bề.

Một năm tới 62 lần bại trận cũng là kỷ lục của tôi tính đến lúc này. Chi tiết mọi người có thể xem ở Bảng 1:

Bảng 1. 62 lần thất bại trong năm 2020

No.	**Date**	**Journal – Publisher**	**Manuscript ID**
1	December 18, 2020	*Strategic Entrepreneurship Journal* – Wiley	SEJ-20-3749
2	December 17, 2020	*Journal of Environment and Development* – SAGE	JED-20-0262
3	December 12, 2020	*Social Science Computer Review* – SAGE	SSCR-20-0116
4	November 25, 2020	*Journal of Research in Reading* – Wiley	JRIR-2020-09-0143
5	November 09, 2020	*Post-Communist Economies* – Taylor & Francis	209739612
6	November 06, 2020	*Health Policy and Planning* – Oxford University Press	HEAPOL-2020-Oct-0816
7	November 05, 2020	*Significance* – Wiley	N/A
8	November 04, 2020	*Heliyon* – Cell Press	HELIYON-D-20-08136
9	October 31, 2020	*Journal of Asia Business Studies* – Emerald	JABS-10-2020-0419
10	October 28, 2020	*Journal of International Students* – School of Education, University of Louisiana at Monroe	N/A
11	October 20, 2020	*Management in Education* – SAGE	MIE-20-115
12	October 19, 2020	*British Journal of Educational Technology* – Wiley	BJET-0706-Oct-2020-OMS
13	October 13, 2020	*Research in Economics* – Elsevier	RIE-D-20-00020
14	October 11, 2020	*Journal of Environmental Psychology* – Elsevier	JEVP-D-20-00075
15	October 10, 2020	*Social Science & Medicine* – Elsevier	SSM-D-20-04617
16	October 10, 2020	*Big Data and Cognitive Computing* – MDPI	BDCC-796435 (Withdrawn)

17	October 8, 2020	*Royal Society Open Science* – Royal Society	RSOS-201732 (Withdrawn)
18	September 22, 2020	*Games Studies* – The Swedish Research Council (Vetenskapsrådet); The Joint Committee for Nordic Research Councils for the Humanities and the Social Sciences; Blekinge Institute of Technology; IT University of Copenhagen; Lund University	N/A (Withdrawn)
19	September 20, 2020	*One Earth* – Cell Press	ONE-EARTH-D-20-00290
20	September 17, 2020	*Global Environmental Change* – Elsevier	GEC-D-20-00670
21	September 16, 2020	*Journal of Risk and Financial Management* – MDPI	jrfm-927795
22	September 16, 2020	*MethodsX* – Elsevier	MEX-D-20-00498
23	September 15, 2020	*Reading Research Quarterly* – Wiley	RRQ-2020-09-0213
24	September 15, 2020	*Environment & Behavior* – SAGE	E&B-20-0560
25	September 14, 2020	*Heliyon* – Cell Press	HELIYON-D-20-06160
26	September 10, 2020	*Games and Culture* – SAGE	GAMES-20-0207
27	September 2, 2020	*Scientometrics* – Springer	SCIM-D-20-01147
28	August 29, 2020	*Nature Sustainability* – Nature	NATSUSTAIN-20087253
29	August 26, 2020	*Journal of Informetrics* – Elsevier	JOI_2020_498
30	August 26, 2020	*Information Processing and Management* – Elsevier	IPM-D-20-00849
31	August 25, 2020	*Higher Education Policy* – Palgrave	HIEP-D-20-00214
32	August 23, 2020	*IEEE Access* – IEEE	Access-2020-41172
33	August 23, 2020	*Minerva* – Springer	MINV-D-20-00128
34	August 23, 2020	*Library and Information Science Research* – Elsevier	LIBINF_2020_292
35	August 21, 2020	*IEEE Access* – IEEE	Access-2020-41276
36	August 17, 2020	*Journal of Risk and Financial Management* – MDPI	JRFM-861193
37	August 12, 2020	*Business Research Quarterly* – SAGE	BRQ-20-0330
38	August 12, 2020	*Information Development* – SAGE	ID-20-0241
39	August 09, 2020	*Compare* – Taylor & Francis	CCOM-2020-0255
40	August 07, 2020	*Palgrave Communications* – Nature	PALCOMMS-02767R1
41	August 06, 2020	*Nature Human Behaviour* – Nature	NATHUMBEHAV-200812069
42	August 04, 2020	*Higher Education Research & Development* – Taylor & Francis	CHER-2020-0565

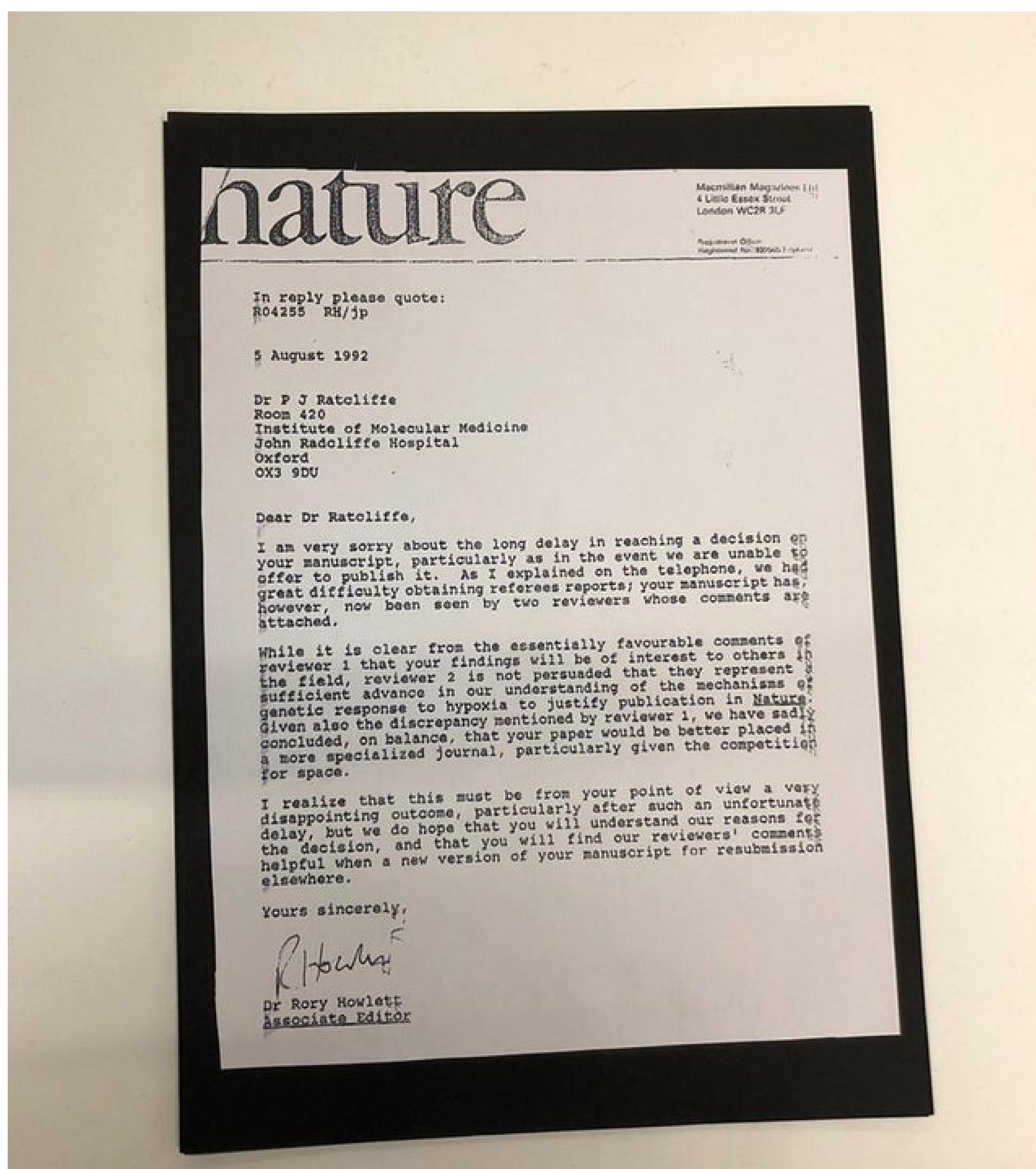
43	July 30, 2020	*Asia Pacific Education Review* – Springer	APER-D-20-00483
44	July 15, 2020	*Science Editing* – Korean Council of Science Editors	SE-20-044
45	July 15, 2020	*Science Advances* – AAAS	abd6622
46	July 10, 2020	*Studies in Higher Education* – Taylor & Francis	CSHE-2020-0887
47	July 9, 2020	*Higher Education* – Springer	HIGH-D-20-00831
48	July 9, 2020	*Journal of International Students* – School of Education, University of Louisiana at Monroe	N/A
49	July 5, 2020	*Science and Public Policy* – Oxford University Press	SPP-2020-110
50	July 04, 2020	*Science* – AAAS	abd4132
51	June 26, 2020	*Quantitative Science Studies* – MIT Press	QSS-2020-0054
52	June 22, 2020	*Research Evaluation* – Oxford University Press	RESEVAL-2020-0078
53	June 17, 2020	*PNAS*	MS# 2020-11338
54	May 27, 2020	*Asia Pacific Journal of Education – Taylor & Francis*	CAPE-2020-0146
55	May 15, 2020	*Journal of Informetrics* – Elsevier	JOI_2020_278
56	May 14, 2020	*Learned Publishing* – Wiley	LEAP-20-May-0058
57	April 17, 2020	*Mathematical and Computational Applications* – MDPI	mca-785831
58	March 31, 2020	*Palgrave Communications* – Nature	PALCOMMS-02811
59	March 30, 2020	*Big Data and Cognitive Computing* – MDPI	BDCC-764207
60	March 19, 2020	*Science Editing* – Korean Council of Science Editors	SE-20-016
61	March 2, 2020	*Higher Education Policy* - Palgrave	HIEP-D-20-00039
62	January 13, 2020	*Scientometrics* - Springer	SCIM-D-19-01190

Vượt qua được 62 lần thất bại đó, cuối cùng tôi có niềm vui đọng lại với 19 ấn phẩm đã được chấp nhận đăng trên các tạp chí [1-19], ngoài ra một bài viết đã ra mắt nhưng số xuất bản tính vào năm 2021 [20].

Con số 20 công bố quốc tế trong một năm không hề nhỏ, dù là với ai đi nữa. Nhưng để đạt được nó, tôi phải đối diện với 25 lần thất bại chỉ tính riêng trong 3 tháng hè nóng bỏng. Trung bình, mỗi lần nộp tiêu tốn khoảng 10-14 ngày chờ đợi chỉ để nhận được 'trái đắng.' Có những tạp chí còn bắt tác giả đợi nguyên cả tháng ròng từ khi nộp cho đến lúc có biên tập viên nhận xử lý bản thảo (ngay sau đó là *reject* liền tay). Cay đắng hơn cả là những lần bị từ chối vì các lý do rất 'chuối' như chưa làm đúng định dạng của tạp chí, hay không chấp nhận các bản thảo đã có (un-peer-reviewed) preprints.

Khép lại năm 2020 nhiều biến động, tôi cảm ơn những lần thất bại giữa những tháng hè khắc nghiệt của Hà Nội đã dạy cho mình sự khiêm nhường. Hướng tới 2021 với những mục tiêu mới, hy vọng tôi có thể làm bảng thống kê thất bại năm 2021 dài lên gấp đôi hoặc gấp ba.

Dưới đây là bức thư Nature từ chối đăng một công trình mà sau này giành giải Nobel Sinh Y năm 2019 [21]:



nature

Macmillan Magazines Ltd
4 Little Essex Street
London WC2R 3LF

In reply please quote:
R04255 RH/jp

5 August 1992

Dr P J Ratcliffe
Room 420
Institute of Molecular Medicine
John Radcliffe Hospital
Oxford
OX3 9DU

Dear Dr Ratcliffe,

I am very sorry about the long delay in reaching a decision on your manuscript, particularly as in the event we are unable to offer to publish it. As I explained on the telephone, we had great difficulty obtaining referees reports; your manuscript has, however, now been seen by two reviewers whose comments are attached.

While it is clear from the essentially favourable comments of reviewer 1 that your findings will be of interest to others in the field, reviewer 2 is not persuaded that they represent a sufficient advance in our understanding of the mechanisms of genetic response to hypoxia to justify publication in Nature. Given also the discrepancy mentioned by reviewer 1, we have sadly concluded, on balance, that your paper would be better placed in a more specialized journal, particularly given the competition for space.

I realize that this must be from your point of view a very disappointing outcome, particularly after such an unfortunate delay, but we do hope that you will understand our reasons for the decision, and that you will find our reviewers' comments helpful when a new version of your manuscript for resubmission elsewhere.

Yours sincerely,

Dr Rory Howlett
Associate Editor

Thú vị ở chỗ, Trung tâm ISR không ai lo lắng mỗi lần báo tin bại trận. Người thầy phụ trách luôn sẵn sàng nghe tin thất trận, và rồi cho ra kiến giải về lý do thất bại rất đáng học.

Tôi cũng thấy kỳ quặc vì bại trận cũng thấy vui, và cũng lại thấy vui khi ISR có ông thầy kỳ quặc.

Tài liệu tham khảo:

[1] Vuong, Q. H., & Ho, M. T. (2020). Rethinking editorial management and productivity in the COVID-19 pandemic. *European Science Editing, 46*, e56541, doi: 10.3897/ese.2020.e56541.

[2] Ho, M. T., La, V. P., Nguyen, M. H., Pham, T. H., Vuong, T. T., et al. (2020). An analytical view on STEM education and outcomes: Examples of the social gap and gender disparity in Vietnam. *Children and Youth Services Review, 119*, 105650, DOI: 10.1016/j.childyouth.2020.105650.

[3] Vuong, Q. H., La, V. P., Nguyen, T. H. K., Ho, M. T., Vuong, T. T., & Ho, M. T.. (2020). Identifying the moral–practical gaps in corporate social responsibility missions of Vietnamese firms: An event-based analysis of sustainability feasibility. *Corporate Social Responsibility and Environmental Management*, DOI: 10.1002/csr.2029.

[4] Vuong, T. T., Ho, M. T., Nguyen, M. H., Nguyen, T. H. T., Nguyen, T. D., et al. (2020). Adopting open access in the social sciences and humanities: evidence from a developing nation. *Heliyon, 6*(7), e04522, DOI: 10.1016/j.heliyon.2020.e04522.

[5] Ho, M. T., Vuong, T. T., Pham, T. H., Luong, A. P., Nguyen, T. N., & Vuong, Q. H. (2020). The internal capability of Vietnam social sciences and humanities: A perspective from the 2008–2019 dataset. *Publications, 8*(2), 32, DOI: 10.3390/publications8020032.

[6] Vuong, Q. H., La, V. P., Nguyen, M. H., Ho, M. T., & Ho, M. T. (2020). Bayesian analysis for social data: A step-by-step protocol and interpretation. *MethodsX, 7*, 100924, doi: 10.1016/j.mex.2020.100924.

[7] Pham, T. H., Ho, M. T., Vuong, T. T., Nguyen, M. C., & Vuong, Q. H. (2020). Entrepreneurial finance: Insights from English language training market in Vietnam. *Journal of Risk Financial Management, 13*(5), 96, DOI: 10.3390/jrfm13050096.

[8] Tran, T., Ho, M. T., Pham, T. H., Nguyen, M. H., Nguyen, K. L. P., et al. (2020). How digital natives learn and thrive in the digital age: Evidence from an emerging economy. *Sustainability, 12*(9), 3819, DOI: 10.3390/su12093819.

[9] Vuong, Q. H., Ho, M. T., Nguyen, H. K. T., Vuong, T. T., Tran, T., et al. (2020). On how religions could accidentally incite lies and violence: Folktales as a cultural transmitter. *Palgrave Communications, 6*, 82, doi:10.1057/s41599-020-0442-3.

[10] Vuong, Q. H., La, V. P., Nguyen, M. H., Ho, M. T., Ho, M. T., & Mantello, P. (2020). Improving Bayesian statistics understanding in the age of Big Data with the bayesvl R package. *Software Impacts, 4*, 100016, DOI: 10.1016/j.simpa.2020.100016.

[11] Vuong, Q. H., La, V. P., Vuong, T. T., Nguyen, H. K. T., Ho, M. T., & Ho, M. T. (2020). What have Vietnamese scholars learned from researching entrepreneurship? A Systematic review. *Heliyon, 6*(4), e03808, DOI: 10.1016/j.heliyon.2020.e03808.

[12] Vuong, Q. H., La, V. P., Vuong, T. T., Hoang, P. H., Ho, M. T., & Ho, M. T. (2020). Multi-faceted insights of entrepreneurship facing a fast-growing economy: A literature review. *Open Economies, 3*(1), 25–41, DOI: 10.1515/openec-2020-0002.

[13] La, V. P., Pham, T. H., Ho, M. T., Nguyen, M. H., P Nguyen, K. L., et al. (2020). Policy response, social media and science journalism for the sustainability of the public health system amid the COVID-19 outbreak: The Vietnam lessons. *Sustainability, 12*(7), 2931, DOI: 10.3390/su12072931.

[14] Nguyen, T. H. T., Tran, T., Dau, T. T., Nguyen, T. S. H., Nguyen, T. H., & Ho, M. T. (2020). How scientific research changes the Vietnamese higher education landscape: Evidence from social sciences and humanities between 2008 and 2019. *F1000Research, 9*, 152, DOI: 10.12688/f1000research.21790.1.

[15] Vuon, Q. H., Le, A. V., La, V. P., Hoang, P. H., & Ho, M. T. (2020). Making social sciences more scientific: Literature review by structured data. *MethodsX*, 100818. DOI: 10.1016/j.mex.2020.100818

[16] Vuong, Q. H., La, V. P., Ho, M. T., Vuong, T. T., & Ho, M. T. (2020). Characteristics of retracted articles based on retraction data from online sources through February 2019. *Science Editing, 7*(1), 34-44m, DOI: 10.6087/kcse.187

[17] Nguyen, M. H., Ho, M. T., La, V. P., Nguyen, Q. Y. T., Ho, M. T., et al. (2020). A scientometric study on depression among university students in East Asia: Research and system insufficiencies?. *Sustainability, 12*(4), 1498, DOI: 10.3390/su12041498.

[18] Tran, T., Hoang, K. L., La, V. P., Ho, M. T., & Vuong, Q. H. (2020). Scrambling for higher metrics in the Journal Impact Factor bubble period: a real-world problem in science management and its implications. *Problems and Perspectives in Management, 18*(1), 48-56, DOI: 10.21511/ppm.18(1).2020.05.

[19] Vuong, Q. H., La, V. P., Vuong, T. T., & Ho, M. T. (21 Apr, 2020). Earth Hour in Vietnam: a perspective from the electricity industry. *Behavioural and Social Sciences at Nature Research*. URL: https://socialsciences.nature.com/users/301097-ho-manh-toan/posts/66561-earth-hour-in-vietnam-a-perspective-from-the-electricity-industry

[20] Nguyen, M. H., Pham, T. H., Ho, M. T., Nguyen, H. T. T., & Vuong, Q. H. (2021). On the social and conceptual structure of the 50-year research landscape in entrepreneurial finance. *SN Business & Economics, 1*, 2, DOI: 10.1007/s43546-020-00002-z.

[21] Italie, H. (2019). Not so fast: Many Nobel winners endured initial rejections. *AP News*. Retrieved from https://apnews.com/article/a85ac210de58448797735d7d5b04779c

CHUYÊN MỤC

TT NGHIÊN CỨU KHXH LIÊN NGÀNH

Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - Hà Nội

0242.2180.336 | Hotline: 094.651.1010

Info@phenikaa.edu.vn

www.phenikaa.edu.vn

